



## CÔNG BỐ THÔNG TIN

**Kính gửi:** Ủy ban Chứng khoán Nhà nước  
Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội

- Tên tổ chức : Công Ty Cổ Phần Dược Phẩm 2/9.
- Mã chứng khoán : NDP
- Trụ sở chính : 299/22 Lý Thường Kiệt, Phường 15, Quận 11,  
TP. Hồ Chí Minh
- Điện thoại : (84.028) 38687347 – 38688474
- Người thực hiện công bố thông tin : Nguyễn Thị Lưu Hiền
- Chức vụ : Người được uỷ quyền công bố thông tin.
- Loại thông tin công bố :  
 24 giờ  Định kỳ  Bất thường  Theo yêu cầu
- Nội dung thông tin công bố :

Công ty cổ phần Dược phẩm 2/9 công bố thông tin Báo cáo thường niên năm 2022  
Công ty đăng tải toàn văn thông tin công bố trên website của công ty tại địa chỉ  
<https://www.nadyphar.com.vn/quanhecodong/congbothongtin>

Chúng tôi cam đoan những nội dung đã công bố trên đây là đúng sự thật và xin chịu  
hoàn toàn trách nhiệm trước pháp luật về nội dung thông tin đã công bố.

**Người được uỷ quyền công bố thông tin**

**Nguyễn Thị Lưu Hiền**

## BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2022

- Kính gửi:**
- Ủy ban Chứng khoán Nhà Nước
  - Sở giao dịch Chứng khoán Hà Nội

### I. THÔNG TIN CHUNG

#### 1. Thông tin khái quát

- MÃ CỔ PHIẾU : **NDP.**
- Tên Công ty : **CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM 2/9.**
- Tên tiếng Anh : National Day Pharmaceutical Join Stock Company.
- Tên viết tắt : **NADYPHAR.**
- GCN đăng ký DN số: 0302404048.
- Vốn điều lệ : **111.000.000.000 VNĐ** (Một trăm mười một tỷ đồng).
- Địa chỉ : 299/22 Lý Thường Kiệt, Phường 15, Quận 11, TP.HCM.
- Số điện thoại : 028.38 687 347 – 028.38 688 474.
- Website : **nadyphar.com.vn.**

#### Quá trình hình thành và phát triển

**Năm 1976** Công ty cổ phần Dược phẩm 2/9 (Nadyphar) tiền thân là Xí nghiệp Dược phẩm 2-9 được hình thành trên cơ sở sáp nhập bảy viện Bào chế tư nhân cũ trước 30/04/1975 tại Sài Gòn.

**Năm 1977** Ngày 02/08/1977, Ủy ban Nhân dân Thành phố ra quyết định số 437/QĐUB thành lập công nhận Xí nghiệp Dược phẩm 2-9 trực thuộc Sở Y tế TP.HCM là Doanh nghiệp nhà nước và là đơn vị kinh tế cơ sở có tư cách pháp nhân và hạch toán kinh tế độc lập.

**Năm 2001** Ngày 15/06/2001, theo quyết định số 736/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ, Công ty đã chuyển đổi mô hình thành Công ty cổ phần. Ngày 10/09/2001, Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh đã cấp giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh lần đầu. Từ tháng 10/2001 Công ty chính thức hoạt động với tên gọi “Công ty cổ phần Dược phẩm 2-9 TP.Hồ Chí Minh”, vốn điều lệ ban đầu là 18 tỷ đồng trong đó phần vốn nhà nước chiếm 29%, còn lại là phần vốn góp của Cán bộ Công nhân viên trong Công ty và các cổ đông ngoài Công ty.

**Năm 2006** Ngày 17/01/2006, Công ty được cấp giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh thay đổi lần thứ 2, bổ sung hạng mục kinh doanh: đầu tư xây dựng, kinh doanh cao ốc văn phòng, nhà ở. Nhà máy sản xuất dược phẩm đạt tiêu chuẩn GMP-WHO, GLP, GSP.

**Năm 2015** Cổ phiếu của Công ty với mã cổ phiếu NDP đã chính thức được đăng ký giao dịch tại thị trường giao dịch cổ phiếu của các công ty đại chúng chưa niêm yết (Upcom) thuộc Sở giao dịch chứng khoán.

**Năm 2017** Ngày 17/07/2017, Công ty đã được cấp thay đổi đăng ký kinh doanh lần thứ 15, tăng vốn điều lệ lên 55,5 tỷ VNĐ, bổ sung ngành nghề kinh doanh và thay đổi tên Công ty thành: Công ty Cổ phần Dược phẩm 2/9.

**Năm 2019** Ngày 21/06/2019, Công ty đã được cấp thay đổi Đăng ký kinh doanh lần thứ 16, tăng vốn điều lệ lên 111 tỷ VNĐ (sau khi chuyển đổi trái phiếu phát hành năm 2017 thành cổ phiếu).

Trong hơn **45** năm hoạt động, Nadyphar với phương châm: “ **chất lượng vì sức khỏe mọi nhà** ” đã đạt được rất nhiều thành tựu, từng bước khẳng định được vị thế của mình trên thị trường. Những nỗ lực của tập thể cán bộ công nhân viên và Ban lãnh đạo qua nhiều thời kỳ đã được ghi nhận bởi các giải thưởng và danh hiệu như: Huân chương Lao động hạng Nhất, Nhì, Ba, Hàng Việt Nam chất lượng cao, Chia khóa vàng thương hiệu Việt uy tín, Cúp vàng thương hiệu an toàn vì sức khỏe cộng đồng, Cúp vàng thương hiệu Việt uy tín chất lượng, Cúp thương hiệu mạnh Việt Nam 2000 – 2005, Giải thưởng ngôi sao chất lượng quốc tế... Năm 2016, Nadyphar đã được Ban Quản lý Khu chế xuất và Công nghiệp Tp.HCM công nhận là doanh nghiệp tiêu biểu khu công nghiệp Tp.HCM. Năm 2018, thương hiệu Nadyphar đã đạt TOP 50 nhãn hiệu hàng đầu Việt Nam do Hội Sở hữu Trí tuệ Việt Nam trao tặng.

## **2. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh**

### **a. Ngành nghề kinh doanh**

- Sản xuất thuốc, hoá dược và dược liệu (Chi tiết: Sản xuất dược phẩm).
- Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình (Chi tiết: Kinh doanh, xuất nhập khẩu dược phẩm. Bán buôn trang sức. Bán buôn hàng gốm, sứ, thủy tinh. Bán buôn vali, cặp, túi, ví, hàng da và giả da. Bán buôn dụng cụ thể dục, thể thao. Bán buôn, xuất nhập khẩu mỹ phẩm, Bán buôn dược liệu, thuốc đông y, thuốc từ dược liệu, kinh doanh thuốc y học cổ truyền, Bán buôn nguyên liệu làm thuốc).
- Sản xuất các sản phẩm khác từ giấy và bìa chưa được phân vào đâu (Chi tiết: Gia công, sản xuất bao bì dược phẩm).
- Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê (Chi tiết: Kinh doanh bất động sản. Cho thuê mặt bằng. Đầu tư xây dựng, kinh doanh cao ốc văn phòng, nhà ở. Cho thuê văn phòng. Cho thuê kho).
- Sản xuất thực phẩm chức năng.
- Bán buôn thực phẩm (Kinh doanh thực phẩm chức năng. Bán buôn, xuất nhập khẩu thực phẩm chức năng).
- Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải (Chi tiết: Dịch vụ logistic trừ kinh doanh bến bãi ô tô, hóa lỏng khí để vận chuyển và hoạt động liên quan đến

vận tải hàng không).

- Bán lẻ thuốc, dụng cụ y tế, mỹ phẩm và vật phẩm vệ sinh trong các cửa hàng chuyên doanh (Chi tiết: Bán lẻ dụng cụ y tế, mỹ phẩm và vật phẩm vệ sinh trong các cửa hàng chuyên doanh).
- Kiểm tra và phân tích kỹ thuật.
- Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác (Chi tiết: Bán buôn máy móc, thiết bị y tế. Bán buôn, xuất nhập khẩu máy móc, trang thiết bị y tế).
- Bán buôn vải, hàng may sẵn, giày dép.
- Bán buôn kim loại và quặng kim loại (Chi tiết: Mua bán vàng trang sức, mỹ nghệ. Bán buôn bạc và kim loại quý, trừ mua bán vàng miếng).
- Bán lẻ hàng hóa khác mới trong các cửa hàng chuyên doanh (Chi tiết: Bán lẻ bạc, đá quý và đá bán quý, đồ trang sức. Mua bán vàng trang sức, mỹ nghệ).
- Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu (Chi tiết: Bán buôn hàng thủ công mỹ nghệ. Bán buôn đồ lưu niệm. Bán buôn phụ liệu may mặc và giày dép. Bán buôn tơ, xơ, sợi dệt).
- Sản xuất mỹ phẩm, xà phòng, chất tẩy rửa, làm bóng và chế phẩm vệ sinh (Chi tiết: Sản xuất mỹ phẩm).
- Sản xuất thiết bị, dụng cụ y tế, nha khoa, chỉnh hình và phục hồi chức năng (Chi tiết: Sản xuất trang thiết bị y tế).

**b. Địa bàn kinh doanh:**

Địa bàn hoạt động kinh doanh của công ty khắp các tỉnh thành trên cả nước như: Vùng Mekong, Đông Nam bộ, các tỉnh miền Trung, miền Bắc, Tây Nguyên và Cambodia.

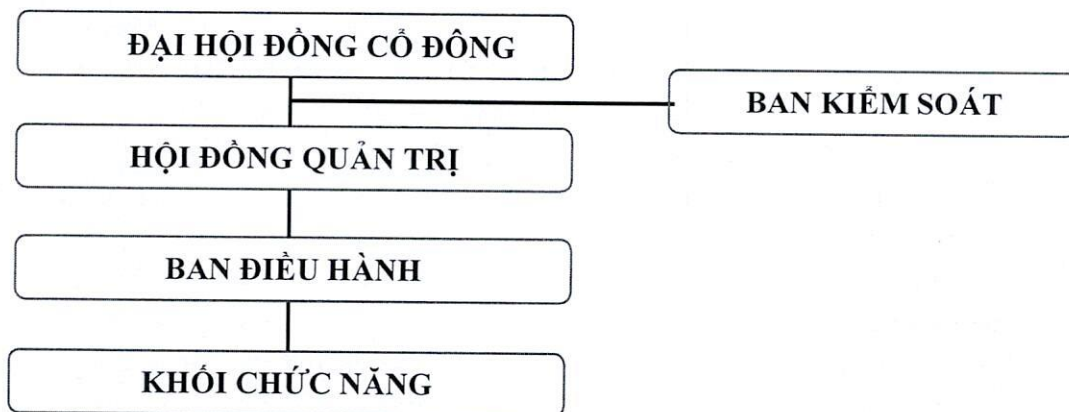
**c. Các nhóm sản phẩm chính của công ty:**

Công ty có các dây chuyền sản xuất thuốc đạt chuẩn GMP-WHO như: thuốc viên, cốm – bột, thuốc nước, thuốc có nguồn gốc dược liệu và dây chuyền sản xuất mỹ phẩm, thực phẩm chức năng. Sản xuất các sản phẩm đa dạng với các nhóm chủ trị sau:

- + Giảm đau – Hạ sốt – Kháng viêm.
- + Thuốc bổ - Vitamin – Khoáng chất.
- + Tiêu hóa – Đường ruột.
- + Kháng sinh.
- + Thần kinh.
- + Thực phẩm chức năng.
- + Nước khử trùng, vệ sinh.

**3. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý**

**a. Mô hình quản trị:**



**b. Cơ cấu bộ máy quản lý:**

Cơ cấu tổ chức quản lý, quản trị và kiểm soát của Công ty bao gồm:

1. Đại hội đồng cổ đông.
2. Ban kiểm soát.
3. Hội đồng Quản trị.
4. Tổng giám đốc.

**c. Các phòng chức năng và Phân xưởng sản xuất:**

Công ty hiện có 10 phòng chức năng và phân xưởng sản xuất (03 dây chuyền sản xuất).

- Phòng Hành chính Nhân sự.
- Phòng Tài chính Kế toán.
- Phòng Kinh doanh.
- Phòng Marketing.
- Phòng Kế hoạch – Cung ứng.
- Phòng Đảm bảo Chất lượng (QA).
- Phòng Kiểm tra chất lượng (QC).
- Phòng Nghiên cứu Phát triển (R&D).
- Phòng Kỹ Thuật Cơ điện.
- Tổng kho.
- Phân Xưởng Sản xuất (Dây chuyền thuốc viên, dây chuyền thuốc nước & dây chuyền thực phẩm bảo vệ sức khỏe).

**4. Định hướng phát triển:**

**a. Các mục tiêu chủ yếu của Công ty**

- Đầu tư phát triển và bảo vệ thương hiệu Nadyphar là mục tiêu trọng tâm.
- Trở thành một trong những Công ty phát triển vững mạnh toàn diện trong lĩnh vực Dược phẩm.
- Chăm lo tốt đời sống cán bộ công nhân viên, môi trường xung quanh.

- Đảm bảo kết quả tài chính vượt trội trên nền tảng lâu dài, bền vững.

**b. Chiến lược phát triển trung và dài hạn:**

- Duy trì một cách có chọn lọc các sản phẩm thuốc thông thường (các mặt hàng đã có thương hiệu, sản lượng lớn, tỷ suất lãi cao).
- Tăng cường nhân lực chất lượng cao, đầu tư chi phí cho công tác nghiên cứu phát triển để hàng năm bổ sung các thuốc mới, có sức cạnh tranh.
- Tập trung nghiên cứu sản xuất kinh doanh các thuốc đặc trị thể hệ mới như ung thư, thần kinh, gan mật, hô hấp, tim mạch ...
- Mở rộng mạng lưới kinh doanh, tăng cường nghiên cứu phát triển sản phẩm mới có chất lượng cao để đa dạng hóa sản phẩm;
- Không ngừng cải tiến quy trình quản lý sản xuất, nâng cao trình độ nhân viên và đội ngũ kinh doanh giúp nâng cao chất lượng sản phẩm, hạ giá thành và tăng lợi nhuận.

**c. Các mục tiêu phát triển bền vững (môi trường, xã hội và cộng đồng) và chương trình chính liên quan đến ngắn hạn và trung hạn của Công ty :**

- Nâng cao tỷ trọng các sản phẩm có sử dụng nguyên vật liệu thân thiện với môi trường trong cơ cấu sản xuất và doanh thu.
- Mở rộng sản xuất theo mục tiêu phát triển bền vững trung và dài hạn, góp phần tạo thêm nhiều việc làm cho lao động địa phương.
- Tham gia các hoạt động cải thiện hạ tầng cơ sở và công trình công cộng tại địa phương; thực hiện các dự án, chương trình quyên góp, tài trợ.
- Cân bằng giữa tăng trưởng kinh tế bền vững và các hoạt động đóng góp cho lợi ích của cộng đồng và xã hội. Xây dựng ngân sách cho việc phát triển các dự án cộng đồng .

**5. Các rủi ro:**

**a. Rủi ro từ chính sách:**

Ngành Dược là một trong những ngành chịu nhiều tác động bởi sự quản lý của Nhà nước. Chính phủ đã ban hành nhiều văn bản pháp lý về quản lý giá thuốc, điều kiện kinh doanh thuốc, quản lý thuốc thuộc danh mục phải kiểm soát đặc biệt, tiêu chuẩn chất lượng thuốc, cơ sở kiểm nghiệm thuốc... các văn bản này có một số nội dung bất cập, thiếu đồng bộ gây khó khăn cho việc thực hiện các kế hoạch, chiến lược của công ty. Bên cạnh đó, với tư cách là một Công ty đại chúng, Công ty còn chịu tác động bởi hệ thống khung pháp lý của Thị trường chứng khoán Việt Nam. Hiện tại một số luật, chế tài, chính sách đang được đổi mới, do vậy Công ty thường xuyên cập nhật các văn bản pháp luật kịp thời giúp Công ty hoạt động tuân thủ theo quy định pháp luật.

**b. Rủi ro đặc thù ngành:**

- Nguồn nguyên phụ liệu phục vụ cho sản xuất phụ thuộc hơn 90% từ nguồn nhập khẩu, việc chuỗi cung ứng nguyên liệu sản xuất bị đứt gãy, giá thành tăng cao là

một rủi ro ảnh hưởng rất lớn đến hoạt động sản xuất kinh doanh.

- Chi phí đầu tư, thời gian và công sức dành cho công tác nghiên cứu và phát triển sản phẩm cũng như việc lưu hành thị trường của ngành dược là khá cao so với các ngành công nghiệp khác trên thế giới, trong khi đó tỷ lệ thành công của các thử nghiệm sản phẩm mới lại rất thấp.
- Việc không tiêu thụ hết sản phẩm khi hết thời hạn sử dụng mang lại rủi ro mất lợi nhuận, đồng thời tổn thêm chi phí tiêu hủy cho công ty.

Để hạn chế những rủi ro này, công ty đa dạng hoá nguồn cung nguyên liệu, tập trung vào việc nghiên cứu thị trường, cải thiện chất lượng sản phẩm và dịch vụ, đa dạng hóa sản phẩm và dịch vụ, tạo sự khác biệt với các đối thủ và tăng cường marketing để quảng bá thương hiệu của mình.

### **c. Rủi ro cạnh tranh:**

- Các công ty trong ngành dược phẩm không chỉ cạnh tranh về mặt thương mại mà còn cạnh tranh nhau rất quyết liệt về việc nghiên cứu - phát triển (R&D) các sản phẩm dược phẩm. Thực tế, đối với các sản phẩm dược phẩm, các yếu tố như bằng sáng chế, thương hiệu, R&D, đổi mới sản phẩm đáp ứng nhu cầu người sử dụng luôn là yếu tố cạnh tranh hàng đầu.
- Điểm yếu của các doanh nghiệp trong nước là thị phần phân tán, quy mô nhỏ và tiềm lực tài chính còn mỏng, khả năng tăng đầu tư vào nghiên cứu và trang bị công nghệ sản xuất bị hạn chế, khó khăn trong đầu tư dự án quy mô lớn, thiếu hụt nguồn nhân lực chất lượng cao phục vụ công tác nghiên cứu phát triển sản phẩm. Nadyphar cũng không phải là ngoại lệ. Do đó Công ty đang từng bước đầu tư vào công nghệ sản xuất và nghiên cứu, phát triển để đưa ra thị trường những sản phẩm có tính cạnh tranh cao.

### **d. Rủi ro khác :**

- Những rủi ro như chiến tranh, hỏa hoạn, thiên tai, dịch bệnh...là những rủi ro bất khả kháng, tuy có xác suất xảy ra thấp nhưng lại có thể gây ra thiệt hại rất lớn. Để giảm thiểu các thiệt hại khi rủi ro bất khả kháng xảy ra, Công ty đã xây dựng những phương án dự phòng như lắp đặt các hệ thống báo cháy, chống cháy, lập các phương án dự phòng đối phó với các tình huống bất ngờ, đa dạng hoá nguồn cung nguyên vật liệu, duy trì tình trạng tài chính ổn định để có thể đối phó với các tình huống khó khăn.

## **II. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM**

### **1. Tình hình sản xuất kinh doanh:**

#### **1.1 Hoạt động sản xuất kinh doanh :**

- Năm 2022 tổng doanh thu đạt 84,33% so với kế hoạch và bằng 115,74% so với năm 2021. Doanh thu từ dược phẩm tăng 17% tương đương tăng 14,3 tỷ đồng so với năm trước.

- Doanh thu từ hoạt động cho thuê bất động sản tăng 11% so với năm trước nhờ duy trì và bổ sung kho cho thuê ở khu vực Lý Thường Kiệt, lợi nhuận từ hoạt động này cũng tăng tương ứng 16% so với cùng kỳ.
- Tuy doanh thu không đạt kế hoạch đã đề ra nhưng tỷ suất lợi nhuận, đặc biệt lợi nhuận từ dược phẩm tăng so với năm trước nhờ gia tăng hoạt động sản xuất, tiết kiệm chi phí làm giảm giá vốn hàng bán, hệ số vòng quay hàng tồn kho thành phẩm & nguyên vật liệu hợp lý.
- Công ty tiếp tục áp dụng chính sách quản lý công nợ bán hàng chặt chẽ và ưu tiên bảo đảm an toàn, phát triển nguồn vốn, không phát sinh nợ khó đòi.

## **1.2 Hoạt động đầu tư – cải tiến quy trình & nghiên cứu sản phẩm mới:**

- Nhà máy đang từng bước ổn định và tiếp tục cải tiến quy trình sản xuất cho các sản phẩm hiện có nhằm tăng năng suất và giảm chi phí sản xuất.

## **1.3 Hoạt động đăng ký và nghiên cứu sản phẩm mới :**

- Đăng ký sản phẩm: Đã được cấp số đăng ký 5 thuốc (gồm 1 thuốc mới + 4 thuốc gia hạn 5 năm)
- Đăng ký gia hạn đến 31/12/2022 theo Nghị quyết số 12/2021: 53 thuốc
- Đã hoàn thành hồ sơ đăng ký đề nộp vào Cục Quản lý Dược : 25 thuốc
- Số lượng hồ sơ nộp không đạt so với kế hoạch đặt ra. Nguyên nhân: Năm 2022 Bộ Y tế ban hành thông tư 08/2022/TT-BYT ngày 05/09/2022 thay thế Thông tư 32/2018/TT-BYT “Quy định về đăng ký lưu hành thuốc, nguyên liệu làm thuốc” cùng với việc Cục Quản lý Dược tạm đóng cổng thông tin điện tử để cập nhật các biểu mẫu đơn đăng ký, và giao diện nộp hồ sơ online thay đổi với 100% các phần trong bản cứng phải được scan và upload (trong khi đó theo TT32 phần hồ sơ nộp online chỉ gồm hồ sơ hành chính khoảng 10-20% so với hồ sơ giấy); Vì vậy, tiến trình soạn hồ sơ đăng ký hiện nay có thay đổi phải tập hợp đầy đủ tài liệu, hồ sơ hoàn chỉnh mới có thể upload hồ sơ trên online và hẹn nộp hồ sơ giấy, không thể thiếu hoặc thay thế tài liệu vì tại bộ phận một cửa thu hồ sơ sẽ rà soát giữa bản giấy và file mềm đã nộp online yêu cầu đầy đủ theo danh mục quy định và không có khác biệt.
- Một số hồ sơ đăng ký hoàn chỉnh nhưng không nộp được do không có giấy chứng nhận GMP hợp pháp hóa Lãnh sự quán - công chứng tại Việt Nam của nhà sản xuất dược chất nước ngoài.
- Năm 2022 nhận công văn thẩm định bổ sung cho các HSĐK mới 52 thuốc (so với năm 2021 nhận công văn 10 thuốc), hoàn chỉnh nộp bổ sung 18 thuốc (năm 2021 là 5 thuốc);
- Nghiên cứu sản phẩm mới: bộ phận nghiên cứu đã có nhiều nỗ lực nhưng chưa thể hoàn thành theo kế hoạch để phục vụ công tác đăng ký, một số sản phẩm mới còn patent; các nguyên liệu mới để sản xuất lô thử nghiệm còn nhiều hạn chế vì không sẵn có tại thị trường Việt Nam, cần xin quota và nhập khẩu số lượng nghiên cứu



theo đúng quy định.

## 2 Tổ chức và nhân sự

### a. Danh sách Ban điều hành tại thời điểm 31/12/2022:

T T	Họ tên	Chức vụ	Trình độ chuyên môn	Số CPSH	Tỷ lệ
01	Ông Huỳnh Nguyên Thanh	Phó Chủ tịch HĐQT - Tổng Giám đốc	Cử nhân kỹ thuật	20.000	0,18%
02	Bà Trịnh Bích Dung	Thành viên HĐQT - Phó Tổng Giám đốc	Cử nhân Kinh tế	266.028	2,4%
03	Bà Phan Thị Nam Hà	Kế toán trưởng	Thạc sỹ kinh tế - ngành KT	10.000	0,09%

### b. Những thay đổi trong ban điều hành :

Ngày 01/04/2022 công ty đã bổ nhiệm ông Huỳnh Nguyên Thanh – Phó Chủ tịch Hội đồng Quản trị làm Tổng Giám đốc.

### c. Số lượng cán bộ, nhân viên :

- Số lao động bình quân năm 2022 là 198 người, 100% được ký hợp đồng lao động dài hạn. Công ty luôn thực hiện đầy đủ các chế độ chính sách cho người lao động theo đúng quy định của Nhà nước.

## 3 Tình hình đầu tư và thực hiện các dự án :

### a. Các khoản đầu tư lớn:

Tiếp tục triển khai thực hiện dự án nhà máy sản xuất thuốc mới theo tiêu chuẩn GMP – EU.

### b. Các công ty con, công ty liên kết:

- Năm 2022 Công ty đã thực hiện thủ tục giải thể Công ty con là Công ty TNHH Xã hội Sinh dược Sài Gòn (BIOPHARCO SAIGON), do NADYPHAR làm chủ sở hữu 100%. Lý do giải thể: Công ty đã được cấp giấy phép thành lập doanh nghiệp nhưng chưa được cấp giấy phép ngành nghề và do dịch bệnh kéo dài gây rất nhiều khó khăn trong việc tuyển dụng nhân sự phù hợp.

## 4 Tình hình tài chính:

### a. Tình hình tài chính:

(ĐVT: Triệu đồng)

Chỉ tiêu	Năm 2021	Năm 2022	% Tăng giảm
Tổng giá trị tài sản	272.791	280.918	103,0%
Doanh thu thuần	89.513	104.477	116,7%

Chỉ tiêu	Năm 2021	Năm 2022	% Tăng giảm
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	24.987	25.750	103,1%
Lợi nhuận khác	(130)	292	
Lợi nhuận trước thuế	24.857	26.041	104,8%
Lợi nhuận sau thuế	21.385	20.686	96,7%
Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức/Lợi nhuận sau thuế	44,7%	21,1%	47,3%

**b. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu:**

(ĐVT: triệu đồng)

STT	Chỉ tiêu	Năm 2021	Năm 2022
<b>1</b>	<b>Chỉ tiêu về khả năng thanh toán (lần)</b>		
	- Hệ số thanh toán ngắn hạn: TS ngắn hạn/Nợ ngắn hạn	4,43	4,86
	- Hệ số thanh toán nhanh: (TS ngắn hạn – Hàng tồn kho)/Nợ ngắn hạn	3,83	4,17
<b>2</b>	<b>Chỉ tiêu về cơ cấu vốn (%)</b>		
	- Hệ số nợ/Tổng tài sản	18,0%	16,7%
	- Hệ số nợ/Vốn chủ sở hữu	22,0%	20,0%
<b>3</b>	<b>Chỉ tiêu về năng lực hoạt động (lần)</b>		
	- Vòng quay hàng tồn kho: Giá vốn hàng bán/Hàng tồn kho bình quân	1,92	1,98
	- Vòng quay tổng tài sản: DT thuần/Tổng tài sản bình quân	0,33	0,38
<b>4</b>	<b>Chỉ tiêu về khả năng sinh lợi (%)</b>		
	Hệ số LN sau thuế / Tổng tài sản	7,9%	7,5%
	Hệ số LN từ hoạt động SXKD / DT thuần	27,9%	24,6%
	Hệ số LN sau thuế / DT thuần	23,9%	19,8%
	Hệ số LN sau thuế / Vốn chủ sở hữu	9,7%	9,0%
	Thu nhập trên cổ phần (EPS)	1,618	1,565

**5 Cơ cấu cổ đông, tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu:**

**a. Cổ phần:**

- Tên cổ phiếu : Cổ phiếu Công ty cổ phần Dược phẩm 2/9.
- Loại cổ phiếu : Cổ phiếu phổ thông.
- Mã cổ phiếu : NDP.
- Mệnh giá : 10.000 đồng/cổ phiếu.
- Tổng số cổ phần : 11.100.000
  - Số lượng cổ phần đang lưu hành : **11.100.000 CP.**
  - Loại cổ phần lưu hành : cổ phần phổ thông.
  - Số lượng cổ phần chuyển nhượng tự do : 11.100.000 CP.
  - Số lượng cổ phần bị hạn chế chuyển nhượng : 0 CP.

**b. Cơ cấu cổ đông :**

STT	Loại cổ đông	Số lượng cổ đông	Số cổ phiếu	Tỷ lệ sở hữu/VĐL
<b>I</b>	<b>Cổ đông trong nước</b>	<b>361</b>	<b>11.099.600</b>	<b>99,997 %</b>
1	Cổ đông tổ chức	07	5.162.747	46,511 %
2	Cổ đông cá nhân	354	5.936.853	53,485 %
<b>II</b>	<b>Cổ đông nước ngoài</b>	<b>2</b>	<b>400</b>	<b>0,003 %</b>
1	Cá nhân	2	400	0,003 %
<b>III</b>	<b>Cổ phiếu quỹ</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	
	<b>Tổng cộng</b>	<b>363</b>	<b>11.100.000</b>	<b>100%</b>

**c. Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu:** Không có.

**d. Giao dịch cổ phiếu quỹ:** Không có.

**e. Các chứng khoán khác:** không có.

**6 Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội:**

**6.1. Tác động lên môi trường:**

- a. Quan trắc môi trường : Công ty luôn tuân thủ quy trình xử lý khí thải theo quy định, hàng quý đều thực hiện quan trắc môi trường nhằm đảm bảo lượng khí thải, nước thải đầu ra đạt tiêu chuẩn xả thải ra môi trường.
- b. Báo cáo môi trường : Công ty chủ động lập đầy đủ các báo cáo môi trường định kỳ và nộp về các cơ quan chức năng như Sở Tài nguyên Môi trường, Ban Quản lý các khu chế xuất và công nghiệp Tp.HCM, phòng Quản lý hạ tầng khu Công nghiệp Cát Lái...theo quy định.
- c. Quản lý chất thải: Chất thải phát sinh trong quá trình sản xuất được công ty phân loại và xử lý phù hợp theo quy định. Chất thải nguy hại được thu gom và giao cho các đơn vị có chức năng xử lý.

**6.2 Tiêu thụ năng lượng:**

Năng lượng sử dụng năm 2022 duy trì ở mức ổn định như những năm trước. Tiết kiệm năng lượng luôn là vấn đề được quan tâm hàng đầu tại Công ty. Công ty đang từng bước tối ưu hóa hệ thống sử dụng năng lượng bằng cách đảm bảo các thiết bị đang hoạt động trong điều kiện tối ưu, giảm thiểu lượng năng lượng lãng phí và tối ưu hóa hệ thống phân phối năng lượng.

**6.3 Tiêu thụ nước:**

- a. Nguồn cung cấp nước và lượng nước sử dụng: 46m<sup>3</sup>/ngày do Công ty CP Cấp nước Thủ Đức (Nhà máy nước Thủ Đức) cung cấp.
- b. Tỷ lệ phân trăm và tổng lượng nước tái chế và tái sử dụng: không có.

**6.4 Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường:**

- a. Số lần bị xử phạt do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: *không có.*
- b. Tổng số tiền bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về

môi trường : *không có*

## **6.5 Chính sách liên quan đến người lao động**

- a.** Số lượng lao động, mức lương trung bình đối với người lao động :
- Số lượng lao động bình quân : 198 người
  - Mức lương bình quân : 10.137.000đ/người/tháng
- b.** Chính sách lao động nhằm đảm bảo sức khỏe, an toàn và phúc lợi của người lao động :
- Năm 2022 thu nhập bình quân của người lao động cao hơn năm 2021. Ngoài các khoản lương thưởng luôn trả đầy đủ và đúng thời hạn, các chính sách khác dành cho người lao động như bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp, khám sức khỏe định kỳ, đo kiểm môi trường lao động... và các chế độ đãi ngộ khác được thực hiện nghiêm túc theo quy định của Nhà nước và quy chế của Nadyphar.
  - Bên cạnh đó công ty còn chăm lo đời sống tinh thần cho người lao động bằng cách tổ chức các hoạt động văn hóa, thể thao, du lịch nghỉ dưỡng... để người lao động tái tạo sức lao động và tạo sự gắn bó, đoàn kết trong tập thể CBCNV.
- c.** Hoạt động đào tạo người lao động :
- Các hoạt động đào tạo như đào tạo GMP, đào tạo an toàn lao động, phòng cháy chữa cháy... được thực hiện đầy đủ. Chương trình đào tạo bám sát thực tế giúp nhân viên cập nhật kiến thức, kỹ năng mới
  - CBCNV mới được đào tạo chuyên môn và hội nhập để nhanh chóng thích nghi và hội nhập với môi trường làm việc của Công ty.
  - Hoạt động đào tạo được tổ chức theo nhiều hình thức linh hoạt bao gồm đào tạo nội bộ, đào tạo bên ngoài, các buổi workshop...

## **6.6 Báo cáo liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương:**

Công ty đã có nhiều đóng góp tích cực đối với cộng đồng, địa phương bằng những hành động thiết thực như :

- Ủng hộ thuốc khám chữa bệnh cho Chiến dịch Thanh niên tình nguyện Mùa Hè Xanh năm 2022 tại Mặt trận nước CHDCND Lào.
- Phối hợp tổ chức khám bệnh phát thuốc cho bà con có hoàn cảnh khó khăn tại huyện Cần Giờ.
- Tặng quà cho người cao tuổi, gia đình khó khăn, hộ gia đình chính sách tại địa phương.
- Phối hợp tổ chức chương trình Trung thu Yêu thương cho 1.000 thiếu nhi người dân tộc thiểu số tại xã Đạ Long, huyện Đam Rông, Tỉnh lâm Đồng.
- Tặng thuốc cho Câu Lạc Bộ Y Bác sỹ tình nguyện “ Chia sẻ yêu thương” tổ chức khám bệnh phát thuốc không phí cho bà con tại huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang.
- Tặng thuốc thuốc bổ cho bệnh nhân tại bệnh viện Nguyễn Tri Phương, bệnh viện nhi Long An, bệnh viện Nhân Ái.

- Tài trợ thuốc cho Câu lạc bộ Y bác sỹ Tình Nguyện Sài Gòn trong chương trình khám bệnh phát thuốc cho bà con dân tộc thiểu số tại Xã Yang Mao, Huyện Krông Bông, Tỉnh ĐakLak.
- Tặng thuốc bổ cho bệnh nhân là người cao tuổi tại bệnh viện Đa Khoa khu vực Gò Công.
- Phụng dưỡng suốt đời Mẹ Việt Nam Anh Hùng tại xã Phú Hòa Đông – Củ Chi.
- Thường xuyên tổ chức các hoạt động thăm hỏi các gia đình chính sách, gia đình có công với cách mạng trên địa bàn thành phố vào các dịp lễ, tết.
- Ủng hộ Quỹ Vì Người Nghèo tại địa phương nơi Công ty trú đóng.
- Chung tay cùng địa phương làm tốt công tác bảo vệ môi trường, tạo cảnh quan xanh, sạch, đẹp.

### III. BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN ĐIỀU HÀNH:

#### 1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh:

- Có thể nói năm 2022, ảnh hưởng từ hậu Covid-19 và tình hình chính trị bất ổn trên thế giới đã tạo ra những thách thức chưa từng có tiền lệ với cả nền kinh tế cũng như với hầu hết doanh nghiệp Việt Nam và Nadyphar không phải là ngoại lệ. Trong bối cảnh đầy thách thức này, Nadyphar đã có những nỗ lực thay đổi chiến lược phù hợp, ứng phó kịp thời đảm bảo ổn định hoạt động sản xuất kinh doanh trong điều kiện thị trường đầy biến động như trên.
- Ban điều hành đã nhận thức được các khó khăn, thách thức và đề ra các biện pháp từng bước khắc phục các yếu kém tồn tại trong hoạt động công ty như: khả năng cạnh tranh, giá thành và chất lượng sản phẩm, thị trường và khách hàng, đa dạng hóa sản phẩm... Tiếp tục tăng cường kiểm soát chi phí, tìm kiếm các nhà cung cấp có giá cả cạnh tranh, đầu tư máy móc thiết bị để từng bước hiện đại hóa quy trình sản xuất, giảm giá thành sản phẩm.

#### Những tiến bộ công ty đã đạt được:

- Tuy doanh thu không đạt được như kế hoạch nhưng năm 2022 Công ty đã kiểm soát tốt chi phí nên lợi nhuận vượt gần 5% so với kế hoạch. Thu nhập của người lao động tăng so với năm 2021. Đảm bảo tỷ lệ chia cổ tức như Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông đã đề ra.

#### 2. Tình hình tài chính:

##### a. Tình hình tài sản:

(ĐVT: triệu đồng)

Chỉ tiêu	Năm 2021	Năm 2022	TH 2022/ TH 2021	Tỷ trọng năm 2021	Tỷ trọng năm 2022
Tài sản ngắn hạn	207.767	214.457	103,22%	76,16%	76,34%
Tài sản dài hạn	65.024	66.461	102,21%	23,84%	23,66%

Tổng tài sản	272.791	280.918	102,98%	100,00%	100,00%
--------------	---------	---------	---------	---------	---------

- Tài sản Công ty năm 2022 tăng 8,13 tỷ đồng, tương đương tăng 3% so với năm 2021, trong đó Tài sản ngắn hạn năm 2022 đạt 214,457 tỷ đồng, tăng 6,69 tỷ đồng, tương đương tăng 3,2% so với năm trước, chủ yếu tăng các khoản Chi phí xây dựng cơ bản dở dang và các khoản phải thu ngắn hạn.
- Các khoản trả trước cho người bán tăng 9,4 tỷ đồng so với năm 2021, chủ yếu là các khoản thanh toán xây dựng cho nhà máy mới.

**b. Tình hình nợ phải trả:**

(ĐVT: Triệu đồng)

Chỉ tiêu	Năm 2021	Năm 2022	TH 2022/ TH 2021	Tỷ trọng năm 2021	Tỷ trọng năm 2022
Nợ ngắn hạn	44.988	41.898	93,13%	93,78%	94,58%
Nợ dài hạn	2.984	2.400	80,43%	6,22%	5,42%
Tổng nợ phải trả	47.972	44.298	92,34%	100,00%	100,00%

- Công ty đã thực hiện tốt công tác quản lý nợ, tổng nợ phải trả năm 2022 thấp hơn so với năm 2021 do Công ty kiểm soát tốt dòng tiền, nguồn tiền, tài sản hiệu quả không để xảy ra thất thoát nguồn vốn, tài sản của Công ty được bảo toàn.

**3. Kế hoạch phát triển trong tương lai:**

**a. Kế hoạch năm 2023:**

- Doanh thu : 135 tỷ đồng
- Lợi nhuận : 26 tỷ đồng
- Cổ tức dự kiến : từ 5% trở lên

Năm 2023 Công ty tiếp tục xây dựng nhà máy mới nên cần giữ lại một phần lợi nhuận để tái đầu tư do đó mức chia cổ tức dự kiến từ 5% trở lên.

**b. Một số giải pháp trọng tâm năm 2023:**

- Tập trung phát triển hệ thống khách hàng, mở rộng thị trường, thị phần, đào tạo nâng cao kỹ năng nhân sự bán hàng, đa dạng hóa các hình thức marketing, xây dựng chương trình khuyến mãi/hậu mãi hiệu quả.
- Theo dõi chặt chẽ, nắm bắt kịp thời biến động thị trường, đặc biệt trong giai đoạn tình hình kinh tế chính trị và dịch bệnh trên thế giới đang diễn biến hết sức phức tạp, giá nguyên vật liệu biến động nhiều như hiện nay để có giải pháp kịp thời, phù hợp, đảm bảo lợi nhuận Công ty.
- Tập trung xây dựng nhóm hàng chiến lược, có doanh số lớn và lợi nhuận cao.
- Áp dụng công nghệ & cải tiến các qui trình nhằm nâng cao năng lực sản xuất của Nhà máy hiện hữu, nghiên cứu đầu tư máy móc, thiết bị cần thiết, hợp lý để tăng năng suất, chất lượng sản phẩm, hạ giá thành sản phẩm, tăng tính cạnh tranh, tạo

- thuận lợi cho khâu tiêu thụ sản phẩm, cung ứng đủ và kịp thời theo nhu cầu thị trường.
- Tiếp tục tập trung nguồn lực phát triển sản phẩm mới và các sản phẩm được đánh giá có tiềm năng. Tạo dựng một hệ sinh thái nhân sự sâu rộng về nghiên cứu, sản xuất, marketing, phân phối nhằm tạo sự phát triển bền vững cho công ty.
  - Nâng cao chất lượng nguồn nhân lực. Sắp xếp lại nhân sự theo hướng chuyên môn hoá phù hợp với định hướng phát triển của công ty. Xây dựng và hoàn thiện các chính sách về nhân sự, từng bước cải thiện thu nhập, tạo môi trường làm việc ổn định để người lao động yên tâm làm việc.
  - Đẩy mạnh công tác giám sát quản trị chất lượng sản phẩm, tối ưu hóa chi phí nhằm nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh.

**4. Giải trình của Tổng Giám đốc với ý kiến của kiểm toán :** không có

**5. Báo cáo liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội của công ty :**

**a. Đánh giá liên quan đến các chỉ tiêu môi trường ( tiêu thụ nước, năng lượng, rác thải... ) :**

**Năng lượng :** Công ty đang từng bước thực hiện từng bước thực hiện cải thiện việc tiêu thụ năng lượng hướng đến các mục tiêu :

- Tổ chức thực hiện sử dụng năng lượng tiết kiệm, hiệu quả.
- Nghiên cứu, ứng dụng các giải pháp tiết kiệm năng lượng tại nhà máy.
- Đào tạo nâng cao nhận thức về việc sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả.
- Phát hiện các vấn đề không phù hợp trong quá trình quản lý/ sử dụng năng lượng và thực thi các biện pháp khắc phục và phòng ngừa tích cực.

**Tiêu thụ nước & nước thải :**

- Đảm bảo nguồn nước sạch cho hoạt động sản xuất và sinh hoạt.
- Tiết giảm tiêu hao nguồn tài nguyên nước thông qua các biện pháp và sáng kiến tiết kiệm nước.
- Xử lý nguồn nước thải theo qui định của pháp luật hiện hành.
- Hệ thống thoát nước mưa, thoát nước thải riêng biệt và được phép đầu nối đầu ra với hệ thống thoát nước mưa, nước thải của KCN.

**Rác thải :**

- Quản lý nguồn rác thải chặt chẽ, phân loại cụ thể theo quy định.
- Đối với chất thải rắn sinh hoạt và chất thải công nghiệp không nguy hại: Công ty thu gom về kho chứa theo đúng quy trình phân loại và quản lý rác thải, sau đó hợp đồng với các đơn vị chức năng để thu gom, vận chuyển và xử lý.
- Đối với chất thải nguy hại: Công ty có nhà rác nguy hại riêng với biển báo, ký hiệu nguy hại theo quy định. Công ty dán mã chất thải nguy hại và quản lý nghiêm ngặt cho từng loại chất thải, ký hợp đồng với đơn vị có chức năng thu gom, vận chuyển, xử lý các chất thải này.

### **Tuân thủ về môi trường:**

- Tham khảo, cập nhật các quy định, chính sách tuân thủ nghiêm ngặt về môi trường theo tiêu chuẩn luật hiện hành của nhà nước;

### **b. Đánh giá liên quan đến vấn đề người lao động:**

- Công ty luôn chú trọng đến việc đảm bảo ổn định đời sống người lao động, cải thiện môi trường làm việc. Thực hiện đầy đủ công tác bảo hộ lao động, an toàn lao động, vệ sinh môi trường, khám sức khỏe định kỳ, khám bệnh nghề nghiệp, chế độ bồi dưỡng độc hại bằng hiện vật... theo quy định của Nhà nước.
- Mức thu nhập của người lao động năm 2022 đã được cải thiện so với năm 2021 tuy nhiên so với giá cả sinh hoạt tại Tp.HCM còn thấp.

### **c. Đánh giá liên quan đến trách nhiệm của doanh nghiệp đối với cộng đồng địa phương:**

- Hưởng ứng và tham gia tích cực các chương trình vì cộng đồng do các cơ quan, ban ngành, địa phương phát động.
- Thực thi tốt các biện pháp bảo vệ môi trường và luôn đồng hành cùng địa phương thực hiện các giải pháp cải thiện môi trường.

## **IV. ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY**

### **1. Đánh giá của Hội đồng Quản trị về các mặt hoạt động của công ty, trong có đánh giá liên quan đến trách nhiệm môi trường và xã hội:**

- Hội đồng quản trị thống nhất với nội dung báo cáo của Ban điều hành về tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2022. Các chỉ tiêu cơ bản về doanh thu, lợi nhuận, quyền lợi của cổ đông, xử lý môi trường, thực hiện nghĩa vụ xã hội... đều được báo cáo đầy đủ và phản ánh đúng tình hình thực tế của Công ty.

### **2. Đánh giá của Hội đồng Quản trị về hoạt động của Ban điều hành:**

- Tình hình thế giới năm 2022 có nhiều diễn biến phức tạp từ xung đột quân sự giữa Nga và Ukraine, tác động tiêu cực do dịch Covid-19, giá dầu tăng, lạm phát tăng cao tạo ra những thách thức, rủi ro cho kinh tế thế giới và ảnh hưởng đến chuỗi cung ứng toàn cầu. Hội đồng Quản trị ghi nhận và đánh giá cao tinh thần trách nhiệm và sự nỗ lực của Ban điều hành trong công việc, chủ động đưa ra các phương án hoạt động nhằm đảm bảo ổn định sản xuất kinh doanh, tiết giảm chi phí quản lý, nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh, góp phần gia tăng lợi nhuận, từng bước thúc đẩy sức cạnh tranh của Công ty.
- Ban điều hành nhận thức rõ những thuận lợi và khó khăn của Công ty nên đã linh hoạt, chủ động trong việc xây dựng kế hoạch và điều hành các hoạt động sản xuất kinh doanh, đồng thời thường xuyên ban hành các văn bản, tài liệu nội bộ theo thẩm quyền nhằm kiểm soát hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.



- Ban điều hành đã triển khai hoạt động sản xuất kinh doanh phù hợp với Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, chỉ đạo của Hội đồng Quản trị và tuân thủ đúng các quy định pháp luật, Điều lệ công ty, quy chế nội bộ... đồng thời thực hiện các nhiệm vụ được giao một cách trung thực, cẩn trọng, đảm bảo lợi ích tối đa của Công ty và Cổ đông.

## 2. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị:

- Năm 2023 được dự báo là một năm khó khăn của nền kinh tế thế giới, nên Hội đồng quản trị sẽ tích cực phối hợp với Ban điều hành nhằm đưa ra những kế hoạch, định hướng mang lại lợi ích tối đa cho Công ty.
- Tập trung lãnh đạo, chỉ đạo Ban điều hành thực hiện tốt chiến lược kinh doanh, kế hoạch đầu tư, tài chính và các công tác tổ chức đào tạo nhân sự hướng tới sự phát triển bền vững.
- Chú trọng nâng cao năng lực quản trị, khả năng cạnh tranh và quản lý rủi ro; xây dựng cơ chế và chuẩn hóa quy trình điều hành trong hoạt động sản xuất kinh doanh bằng các quy chế; có các giải pháp phù hợp nhằm kích thích những yếu tố tích cực, khắc phục kịp thời các mặt hạn chế, tạo đà cho phát triển bền vững, đảm bảo hài hòa giữa các lợi ích của Công ty, người lao động, cổ đông cũng như đối tác và khách hàng.
- Đẩy mạnh việc ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý và điều hành.
- Rà soát, kiện toàn cơ cấu tổ chức, bộ máy của các bộ phận; nâng cao năng lực, trách nhiệm của cán bộ quản lý các cấp; tăng cường công tác đào tạo, phát triển nguồn nhân lực, cơ cấu lại lực lượng lao động hợp lý, nâng cao năng suất lao động.
- Thực hiện tốt vai trò quản lý và giám sát toàn diện các mặt hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty; đưa ra các định hướng đúng đắn, các giải pháp phù hợp và kịp thời để chỉ đạo hoạt động sản xuất kinh doanh; công khai, minh bạch mọi hoạt động tạo điều kiện thuận lợi để các cơ quan quản lý, cổ đông và người lao động có thể thực hiện tốt được chức năng giám sát, kiểm tra kiểm soát.

## V. QUẢN TRỊ CÔNG TY

### 1. Hội đồng quản trị :

#### a. Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị:

Danh sách thành viên Hội đồng quản trị tại thời điểm 31/12/2022.

T T	Họ tên	Chức danh	Số CP sở hữu/đại diện	Tỷ lệ	Ghi chú
1	Ông Ngô Nam Thắng	Chủ tịch HĐQT	20.088	0,18%	
2	Ông Huỳnh Nguyễn Thanh	Phó CT HĐQT kiêm Tổng GD	20.000	0,18%	

TT	Họ tên	Chức danh	Số CP sở hữu/đại diện	Tỷ lệ	Ghi chú
3	Ông Nguyễn An Giang	Phó CT HĐQT	20.000	0,18%	
4	Ông Hoàng Xuân Minh Trí	Thành viên HĐQT	1.609.500	14,50%	Đại diện phần vốn của Sapharco
5	Bà Trịnh Bích Dung	TV HĐQT kiêm Phó TGĐ.	266.028	2,40%	

**b. Các tiểu ban trực thuộc Hội đồng Quản trị :** Không có

**c. Thay đổi nhân sự trong Hội đồng quản trị trong năm:**

- Ngày 04/04/2022 Hội đồng Quản trị đã ban hành nghị quyết số 05/2022/NQHĐQT-NDP bầu bổ sung ông Nguyễn An Giang giữ chức Phó Chủ tịch Hội đồng Quản trị.

**d. Hoạt động của Hội đồng quản trị :**

- Tổng số cuộc họp : Hội đồng Quản trị tổ chức 08 cuộc họp định kỳ/đột xuất dưới hình thức họp trực tiếp và trực tuyến để thảo luận các nội dung liên quan đến hoạt động của công ty, hầu hết các cuộc họp đều đạt tỷ lệ 100% thành viên tham dự.
- Tổng số Nghị quyết ban hành: Hội đồng Quản trị ban hành 07 nghị quyết liên quan đến các vấn đề nhân sự, hoạt động sản xuất kinh doanh và quản trị công ty.
- Trong năm 2022, Hội đồng Quản trị đã hoạt động phù hợp với quy định của pháp luật, điều lệ. Các nội dung thuộc trách nhiệm và thẩm quyền Hội đồng Quản trị đã được thực thi nghiêm túc. Về cá nhân, các thành viên Hội đồng Quản trị đều chủ động và tích cực trong việc thực thi trách nhiệm bổn phận của mình.

## 2. Ban kiểm soát:

**a. Danh sách thành viên Ban kiểm soát:**

TT	Họ tên	Chức danh	Số CP sở hữu/đại diện	Tỷ lệ
1	Nguyễn Minh Đức	Trưởng ban BKS	0	0%
2	Đào Thị Hằng	Thành viên BKS	0	0%
3	Phạm Xuân Vinh	Thành viên BKS	0	0%

**b. Hoạt động của Ban kiểm soát:**

Trong năm 2022, Ban Kiểm soát đã triển khai thực hiện các công tác như sau:

- Ban kiểm soát đã duy trì tốt hoạt động theo quy định tại Điều lệ và Quy chế hoạt

động của BKS, đã cử thành viên tham dự đầy đủ các phiên họp thường kỳ của HĐQT;

- Đã thực hiện các công tác đúng theo kế hoạch hoạt động năm 2022 của Ban Kiểm soát, bao gồm: thực hiện kiểm tra, giám sát Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc trong việc quản lý và điều hành Công ty thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông; Giám sát thẩm định tính hợp pháp, tính hệ thống và trung thực trong công tác kế toán, sổ sách kế toán, trong nội dung báo cáo tài chính, các phụ lục và tài liệu liên quan, báo cáo tình hình kinh doanh, báo cáo đánh giá công tác quản lý và báo cáo khác trước khi trình Đại hội đồng cổ đông hoặc các cơ quan nhà nước có liên quan;
- Đã xem xét, thẩm tra các Báo cáo tài chính quý tại Công ty, Báo cáo tài chính năm 2022 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn RSM Việt Nam;
- Thực hiện một số công tác khác theo chức năng nhiệm vụ của Ban Kiểm soát.

Trong năm 2022, Ban Kiểm soát đã tiến hành 02 cuộc họp với những nội dung như sau:

- Triển khai Kế hoạch hoạt động năm 2022 của Ban Kiểm soát; Phân công nhiệm vụ cho các thành viên BKS;
- Thông qua các báo cáo về việc phân tích, đánh giá tình hình hoạt động và thực hiện các chỉ tiêu tài chính các quý trong năm;
- Thông qua các tài liệu, báo cáo của Ban Kiểm soát trình Đại hội đồng cổ đông thường niên.

**c. Kết quả giám sát đối với HĐQT, Ban điều hành:**

- Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc đã thực thi đúng quyền hạn và nghĩa vụ với tinh thần trách nhiệm cao, vì lợi ích hợp pháp của Công ty và cổ đông. Ban kiểm soát không thấy có bất kỳ điều gì bất thường trong hoạt động quản trị điều hành của HĐQT, Tổng Giám đốc và các cán bộ quản lý.

**d. Đánh giá sự phối hợp hoạt động giữa Ban kiểm soát với HĐQT, Ban điều hành và các cán bộ quản lý khác:**

- Trong quá trình công tác, Ban Kiểm soát đã được Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc tạo điều kiện thuận lợi để hoàn thành nhiệm vụ.
- Giữa BKS với HĐQT, Tổng Giám đốc và các cán bộ quản lý đã duy trì được mối quan hệ công tác, phối hợp chặt chẽ, trên nguyên tắc vì lợi ích của Công ty, của toàn thể cổ đông và tuân thủ theo quy định pháp luật và Điều lệ.

**3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc và Ban kiểm soát**

**a. Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích ( chưa trừ thuế thu nhập cá nhân):**

- Tổng thù lao Hội đồng Quản trị: 829.500.000 VNĐ
- Tổng thù lao Ban kiểm soát: 94.000.000 VNĐ
- Tổng tiền lương và các khoản thu nhập khác của Ban điều hành, Ban kiểm soát: 2.080.406.666 VNĐ

Chi tiết thu nhập của từng thành viên Hội đồng Quản trị, Ban kiểm soát, Ban điều hành vui lòng xem Báo cáo tài chính kèm theo.

**b. Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ và người có liên quan:**

T T	Người thực hiện giao dịch	Quan hệ với người nội bộ	Số CP sở hữu đầu kỳ		Số CP sở hữu cuối kỳ		Lý do tăng, giảm (mua, bán, chuyển đổi, thưởng...)
			Số cổ phiếu	Tỷ lệ	Số cổ phiếu	Tỷ lệ	
1	NGÔ THỊ GIÁNG HƯƠNG	Người liên quan	111.902	1,008%	411.902	3,710%	Mua
2	NGÔ PHẠM VIỆT	Người liên quan	222.000	2%	522.000	4,703%	Mua
3	NGÔ NAM THẮNG	Người nội bộ	2.320.088	20,902%	20.088	0,181%	Bán
4	NGUYỄN AN GIANG	Người nội bộ	0	0%	20.000	0,180%	Mua
5	HUỶNH NGUYỄN THANH	Người nội bộ	0	0%	20.000	0,180%	Mua
6	TRỊNH BÍCH DUNG	Người nội bộ	269.778	2,430%	266.028	2,396%	Bán

**c. Hợp đồng hoặc giao dịch với cổ đông nội bộ, cổ đông lớn:**

TT	Tên tổ chức/cá nhân	Mối quan hệ với cty	Số Giấy CNSH	Địa chỉ trụ sở chính	Thời điểm giao dịch	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch
1	Công ty Cổ phần Xây dựng Thương mại Dịch vụ G,B Sài Gòn	Cổ đông lớn	0309763776	78-80 Cách Mạng Tháng 8, P,6, Q,3, TPHCM	Năm 2022	- Bán hàng (10 giao dịch): 442.069.645 đ - Cho thuê Bất động sản (8 giao dịch): 2.379.199.204 đ - Mua hàng (3 giao dịch): 290.029.300 đ - Trả cổ tức: 2.770.568.000 đ
2	Công ty TNHH MTV Dược Sài Gòn	Cổ đông lớn đồng thời là cổ đông nhà nước	0300523385	18-20 Nguyễn Trường Tộ, P,12, Q,4, TPHCM	Năm 2022	- Bán hàng (507 giao dịch): 59.841.908.207 đ - Trả hàng (5 giao dịch): 1.230.706.854 đ - Trả cổ tức: 1.609.500.000 đ

**d. Đánh giá thực hiện các quy định về quản trị công ty:**

Hoạt động của Công ty luôn tuân thủ các quy định về quản trị nội bộ đã ban hành.

**VI. BÁO CÁO TÀI CHÍNH NĂM 2022 :**

**1. Ý kiến kiểm toán :**

Theo ý kiến của Công ty TNHH kiểm toán và tư vấn RSM Việt Nam, báo cáo tài

chính đã phản ánh trung thực và hợp lý các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty vào ngày 31/12/2022 cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán Việt Nam, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014, thông tư số 53/2016/TT-BTC ngày 21 tháng 03 năm 2016 và hướng dẫn lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất.

**2. Báo cáo tài chính đã được kiểm toán:**

Toàn văn Báo cáo Tài chính năm 2022 đã kiểm toán được đăng tải trên website của công ty tại địa chỉ : [nadyphar.com.vn/congbothongtin](http://nadyphar.com.vn/congbothongtin).

